

Bản án số: 05/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-7-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quang Long;
2. Bà Đinh Thị Phương Lan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020, về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Lã Tấn H, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã L, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nơi đăng ký tạm trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H có mặt tại phiên tòa; anh H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 04/02/2020 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Chị H và anh H kết hôn vào ngày 18/8/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 đến nay xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, anh H sống không có trách nhiệm với vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, hiện nay chị và anh H đã sống ly thân. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Chị H và anh H có 02 người con chung tên là Huỳnh Chí K, sinh ngày 24/12/2013, Huỳnh Chí T, sinh ngày 07/11/2018. Nếu ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi hai cháu K, T và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị H trình bày không có.

** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Huỳnh Lã Tấn H trình bày:*

Điều kiện kết hôn giữa anh H và chị H đúng như chị H đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, từ năm 2019 đến nay vợ chồng cũng có cãi vã nhưng không đến mức nghiêm trọng như chị H đã trình bày, anh H vẫn còn thương yêu vợ con nên anh không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh H và chị H có 02 người con chung, nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh H đồng ý giao hai cháu Huỳnh Chí K, sinh ngày 24/12/2013, Huỳnh Chí T, sinh ngày 07/11/2018 cho chị H nuôi dưỡng và anh H không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh H trình bày không có.

** Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ theo quy định tại Điều 28, 35, và 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Thẩm phán thụ lý đúng thẩm quyền, Chánh án ra quyết định phân công Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đúng quy định; Thẩm phán xác định tư cách người tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Huỳnh Lã Tấn H.

- Về con chung: Giao hai con chung Huỳnh Chí K, sinh ngày 24/12/2013, Huỳnh Chí T, sinh ngày 07/11/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh Huỳnh Lã Tấn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Huỳnh Lã Tấn H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H và bị đơn anh Huỳnh Lã Tấn H có đơn thỏa thuận yêu cầu Tòa án nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết tranh chấp. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

[1.3] Bị đơn anh Huỳnh Lã Tấn H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do; căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Lã Tấn H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng từ năm 2019 đến nay phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi vã, anh H cũng thừa nhận vợ chồng có xảy ra sự cãi vã. Hiện

nay, chị H đang sống ly thân với anh H, tại phiên tòa chị H cương quyết yêu cầu được ly hôn vì mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, điều đó chứng tỏ mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; anh H mong muốn đoàn tụ với vợ, nhưng không có kế hoạch gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử để tạo cho anh H có điều kiện trở lại chung sống với chị H, nhưng anh H đều vắng mặt nên việc chị H yêu cầu ly hôn với anh H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

[2.2] Về con chung: Chị H yêu cầu được nuôi hai cháu Huỳnh Chí K, sinh ngày 24/12/2013, Huỳnh Chí T, sinh ngày 07/11/2018 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, anh H cũng đồng ý với yêu cầu của chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy giao hai cháu K, T cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị H, anh Huỳnh Lã Tấn H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về tố tụng và nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39, 147, 227, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Huỳnh Lã Tấn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Huỳnh Chí K, sinh ngày 24/12/2013, Huỳnh Chí T, sinh ngày 07/11/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Huỳnh Lã Tấn H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 011479 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

Trường hợp bản án, Quyết định được Thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 15/7/2020), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THADS huyện Ba Tơ;
- Đương sự;
- UBND xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huy

